

Bản án số: 79/2025/HS-PT
Ngày: 25-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Bà Võ Thị Thu Thúy.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thành – Thư ký;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Phan Võ Thành P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2024/HS-ST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Phan Võ Thành P, sinh ngày 16/6/2006; Nơi sinh: Tiền Giang;

Nơi đang ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: sinh viên; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: lớp 12/12;

Con ông Phan Tấn T và bà Võ Thị Ngọc G;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*. Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 26/12/2023, Phan Minh T1, sinh năm 2005, ngụ: ấp T, xã B, thị xã G (nay là thành phố G), tỉnh Tiền Giang làm nghề giao hàng (S) trình báo với Công an xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang về việc bị người khác sử dụng tiền giả để thanh toán tiền mua thức ăn, đồng thời giao nộp 01 tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng có số seri UD 22157324 nghi là tiền giả. Vụ việc sau đó đã được chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra xác định:

Ngày 20/12/2023, Phan Võ Thành P sử dụng điện thoại Iphone của P truy cập mạng xã hội facebook nhắn tin với Dương Xuân T2 đặt mua 04 triệu đồng tiền Việt Nam giả có trị giá tương ứng 02 triệu đồng tiền thật, T2 đồng ý bán và cho số điện thoại 0938538155 để liên hệ. Tối ngày 20/12/2023, Phan Võ Thành P gặp và rủ Nguyễn Hoàng Khánh Đ, sinh ngày 18/12/2008, ngụ ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang đến Thành phố Hồ Chí Minh để mua tiền giả và Đ đồng ý.

Khoảng 13 giờ ngày 21/12/2023, Nguyễn Hoàng Khánh Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63B5 – 593.89 chở Phan Võ Thành P đến TP HỒ CHÍ MINH để mua tiền giả như đã thỏa thuận. Khi cả hai đến khu phố F, phường H, thành phố T, TP HỒ CHÍ MINH, Phan Võ Thành P trực tiếp gặp, trao đổi với Dương Xuân T2, còn Nguyễn Hoàng Khánh Đ trông giữ xe và chờ P.

Dương Xuân T2 dẫn Phan Võ Thành P vào khu nhà trọ (không số) gần đó để chờ T2 đi lấy tiền giả. Một lúc sau, Dương Xuân T2 mang tiền giả đến bán cho P 08 tờ tiền Việt Nam giả, mệnh giá mỗi tờ là 500.000 đồng, với giá bán là 2.000.000 đồng tiền thật, đồng thời T2 tặng thêm cho P 04 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng. Phan Võ Thành P giấu số tiền giả có được vào ví, để trong túi đeo trước ngực sau đó đi ra gặp Nguyễn Hoàng Khánh Đ, P lấy tiền giả ra cho Đ xem và nói “02 triệu đồng tiền thật mua được 04 triệu đồng tiền giả” (P không nói cho Đ biết việc T2 tặng thêm 04 tờ tiền Việt Nam giả loại mệnh giá 500.000 đồng), rồi cả 2 cùng nhau về Tiền Giang, P trực tiếp cất giấu tất cả số tiền giả nêu trên tại nhà.

Đến khoảng 18 giờ ngày 26/12/2023, bị cáo P lấy toàn bộ số tiền giả để vào trong túi đựng khẩu trang, cất trong cặp đi học của bị cáo. Sau đó, đi đến nhà Nguyễn Hoàng Khánh Đ chơi. Tại đây, cả hai thống nhất sử dụng tiền giả đặt mua thức ăn, vì vậy Nguyễn Hoàng Khánh Đ điện thoại đặt mua 01 món lẩu và do Phan Võ Thành P bận việc phải đi ra ngoài nên gửi lại cặp học sinh có cất tiền giả để Đ lấy tiền thanh toán. Một lúc sau, Lê Quang T3, sinh ngày 24/10/2006, trú tại ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang và Phạm Tuấn D, sinh ngày 08/9/2007, ngụ số B P, Khu phố D, phường B, TP ., tỉnh Tiền Giang đến chơi cùng. Khi người bán liên hệ giao thức ăn, Nguyễn Hoàng Khánh Đ lấy 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng đưa cho Phạm Tuấn D đi ra khu vực cầu K thuộc ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang gặp Phan Minh T1 để nhận lẩu và trả tiền, T1 hoàn lại số tiền 421.000 đồng. Phạm Tuấn D mang lẩu về nhà Đ và giao số tiền 421.000 đồng lại cho Đ, sau đó Đ giao số tiền này cho P. Toàn bộ số tiền giả còn lại, Phan Võ Thành P đem về nhà cất giữ. Đối với anh Phan Minh T1 sau khi ra về anh phát hiện tờ tiền nhận được là tiền giả nên đã đến Công an

xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang trình báo sự việc.

Vật chứng, tài liệu thu giữ, tạm giữ gồm: Phan Minh T1 giao nộp 01 tờ tiền Việt Nam, loại Polymer, mệnh giá 500.000 đồng có số seri UD 22157324; Phan Võ Thành P giao nộp 07 tờ tiền Việt Nam, loại Polymer, mệnh giá 500.000 đồng có các số seri; LR 21134221, ZY 14283733; ZG 13652217, OC 13221632, LF 16253317, AP 22132624, QZ15214425; Ngày 28/12/2023, Cơ quan An ninh điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Phan Võ Thành P tại ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang, thu giữ vật chứng gồm: 04 tờ tiền Việt Nam, loại Polymer, mệnh giá 500.000 đồng có các số ser: UD 12415723, LR 13447812, ZG 22156341, ZY 13224526; 01 túi đeo màu đen; 01 cặp màu đen nhiều ngăn có dây kéo; 01 ví màu nâu đen; 01 túi khẩu trang y tế 4D và Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro màu vàng đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số 0386483896 (của Phan Võ Thành P); 01 điện thoại di động hiệu S M51, bên trong có gắn sim 0387818867 (của Nguyễn Hoàng Khánh Đ).

Căn cứ Kết luận giám định số 1968 ngày 28/12/2023 và số 18 ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, thì 12 tờ tiền Việt Nam, loại Polymer, mệnh giá 500.000 đồng đã thu giữ nêu trên là tiền giả.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2024/HS-ST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã Quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Võ Thành P phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”;

Áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 101 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Võ Thành P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn được tính từ ngày bị bắt để chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hành phạt bị cáo Dương Xuân T2; Xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 02/01/2025, bị cáo Phan Võ Thành P có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Võ Thành P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và bị cáo đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đưa ra nhiều luận cứ phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Phan Võ Thành P là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Võ Thành P, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét thời hạn kháng cáo của bị cáo Phan Võ Thành P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 02/01/2025, bị cáo Phan Võ Thành P kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Võ Thành P về việc xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về ý thức chủ quan, bị cáo Phan Võ Thành P biết rằng hành vi tàng trữ, lưu hành tiền giả là hành vi vi phạm pháp luật gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến nền kinh tế quốc dân, gây thiệt hại lợi ích cho Nhà N, lợi ích hợp pháp của tổ chức và của công dân, khi bị cáo cho lưu hành tiền giả trên thị trường. Bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ khi trao đổi, mua bán hàng hóa trên thị trường;

Bị cáo Phan Võ Thành P thừa nhận: Ngày 20/12/2023, Phan Võ Thành P sử dụng điện thoại Iphone của P truy cập mạng xã hội facebook nhắn tin với Dương Xuân T2 đặt mua 04 triệu đồng tiền Việt Nam giả có trị giá tương ứng 02 triệu đồng tiền thật, T2 đồng ý bán và cho số điện thoại 0938538155 để liên hệ. Tối ngày 20/12/2023, Phan Võ Thành P gặp và rủ Nguyễn Hoàng Khánh Đ đến Thành phố Hồ Chí Minh để mua tiền giả và Đ đồng ý;

Khoảng 13 giờ ngày 21/12/2023, Nguyễn Hoàng Khánh Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63B5 – 593.89 chở Phan Võ Thành P đến Tp Hồ Chí Minh để mua tiền giả như đã thỏa thuận. Khi cả hai đến khu phố F, phường H, thành phố T, Tp Hồ Chí Minh, Phan Võ Thành P trực tiếp gặp, trao đổi với Dương Xuân T2, còn Nguyễn Hoàng Khánh Đ trông giữ xe và chờ P.

Dương Xuân T2 dẫn Phan Võ Thành P vào khu nhà trọ (không số) gần đó để chờ T2 đi lấy tiền giả. Một lúc sau, Dương Xuân T2 mang tiền giả đến bán cho P 08 tờ tiền Việt Nam giả, mệnh giá mỗi tờ là 500.000 đồng, với giá bán là 2.000.000 đồng tiền thật, đồng thời T2 tặng thêm cho P 04 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng. Phan Võ Thành P giấu số tiền giả có được vào ví, để trong túi đeo trước ngực sau đó đi ra gặp Nguyễn Hoàng Khánh Đ, P lấy tiền giả ra cho Đ xem và nói “02 triệu đồng tiền thật mua được 04 triệu đồng tiền giả” (P không nói cho Đ biết việc T2 tặng thêm 04 tờ tiền Việt Nam giả loại mệnh giá 500.000 đồng), rồi cả 2 cùng nhau về Tiền Giang, P trực tiếp cất giấu tất cả số tiền giả nêu trên tại nhà.

Đến khoảng 18 giờ ngày 26/12/2023, bị cáo P lấy toàn bộ số tiền giả để vào trong túi đựng khẩu trang, cất trong cặp đi học của bị cáo. Sau đó, đi đến nhà Nguyễn Hoàng Khánh Đ chơi. Tại đây, cả hai thống nhất sử dụng tiền giả đặt mua thức ăn, vì vậy Nguyễn Hoàng Khánh Đ điện thoại đặt mua 01 món lẩu và do Phan Võ Thành P bận việc phải đi ra ngoài nên gửi lại cặp học sinh có cất tiền giả để Đ lấy tiền thanh toán. Một lúc sau, Lê Quang T3, Phạm Tuấn D đến

chơi cùng. Khi người bán liên hệ giao thức ăn, Nguyễn Hoàng Khánh Đ lấy 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng đưa cho Phạm Tuấn D đi ra khu vực cầu K thuộc ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang gặp Phan Minh T1 để nhận lầu và trả tiền, T1 hoàn lại số tiền 421.000 đồng. Phạm Tuấn D mang lầu về nhà Đ và giao số tiền 421.000 đồng lại cho Đ, sau đó Đ giao số tiền này cho P. Toàn bộ số tiền giả còn lại, Phan Võ Thành P đem về nhà cất giữ. Đối với anh Phan Minh T1 sau khi ra về anh phát hiện tờ tiền nhận được là tiền giả nên đã đến Công an xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang trình báo sự việc.

Kết luận giám định số 1968 ngày 28/12/2023 và số 18 ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, thì 12 tờ tiền Việt Nam, loại Polymer, mệnh giá 500.000 đồng đã thu giữ nêu trên là tiền giả.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định hành vi phạm tội của bị cáo Phan Võ Thành P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường xong được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo P có công cách mạng, đang là sinh viên có xác nhận của nhà trường về hạnh kiểm tốt của bị cáo, nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp;

Khi phạm tội bị cáo P chưa đủ 18 tuổi;

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo Phan Võ Thành P 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và có cung cấp được tình tiết trong thời gian tại ngoại bị cáo có nhặt được số tiền đánh rơi 400.000.000 đồng và trả lại cho người đánh rơi và được tặng bằng khen. Đây là tình tiết mới phát sinh trong giai đoạn phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần mức hình phạt đối với bị cáo;

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Võ Thành P cho nên cần giảm một phần mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[3]. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử;

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Võ Thành P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định;

[5]. Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Võ Thành P;

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2024/HS-ST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang;

Tuyên bố bị cáo Phan Võ Thành P phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”;

Áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 101 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Võ Thành P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phan Võ Thành P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của Bản án hình sơ thẩm số: 39/2024/HS-ST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***. Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- VKSND huyện G;
- THAHS CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- CCTHADS huyện G;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Vĩnh Hữu